

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/DS-ST  
Ngày: 04 - 7 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Tới

Ông Nguyễn Việt Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 19 tháng 6 và 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 254/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng N - sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Phạm Huy Đ – Văn phòng Luật sư Phạm Huy Đ – Sông Đ (Có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng C - sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Thanh T - sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng N trình bày:*

Bà có quan hệ mua bán cá cơm với vợ chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng C nhiều lần, những lần trước thì trong vòng 07 ngày thì vợ chồng C - Tiền thanh toán cho bà, nhưng ở lần mua thời điểm năm 2022 thì bà có bán cho vợ chồng T - Cẩm lô cá cơm, quá trình mua bán thì hai bên có chốt lại số tiền nợ là 86.740.000 đồng như biên nhận là Phiếu mua hàng bà đã cung cấp cho Tòa án. Từ đó đến nay vợ chồng T - C không thanh toán nên bà phải đi vay tiền chỗ khác để xoay sở, nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông T và C thanh toán cho bà số tiền còn nợ là 86.740.000 đồng và lãi suất theo quy định Nhà nước từ

ngày 01/02/2022 cho đến nay số tiền là 17.348.000 đồng, tổng cộng là 104.088.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày:*

Bà thừa nhận là vợ chồng bà có mua cá cơm của bà Nguyễn Hồng N và còn nợ lại số tiền là 86.740.000 đồng như Phiếu mua hàng đã chốt nợ với bà N, sau đó thì bà có chuyển khoản trả cho bà N được 12.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 74.740.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này. Tuy nhiên, do làm ăn bà cũng bị người khác giật nợ nên khó khăn không thể trả cho bà N, bà không đồng ý trả lãi suất, đồng thời hiện nay bà không có khả năng trả một lần khoản nợ trên nên xin trả dần dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết khoản tiền 74.740.000 đồng.

*Nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng N trình bày bổ sung:*

Bà đồng ý đối trừ khoản tiền bà C chuyển 12.000.000 đồng, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T và bà C trả cho bà số tiền còn nợ là 74.740.000 đồng và tính lãi suất theo quy định Nhà nước từ ngày 01/02/2022 đến nay do thời gian thiếu đã lâu, bà cũng phải đi vay chỗ khác để xoay sở, bà yêu cầu bà C ông T trả một lần toàn bộ số tiền, không đồng ý cho bà C trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

*Tại phiên tòa ngày 19/6/2024:*

Bà Nguyễn Thị Hồng C cho rằng chỉ còn nợ bà N số tiền 65.740.000 đồng, do bà có nhận nợ giùm người khác 9.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 65.740.000 đồng, không đồng ý trả lãi suất.

Ông Nguyễn Thanh T xác định nguyên đơn khởi kiện ông là không đúng, bởi lẽ ông không phải là chồng của bà C, ông có vợ khác. Ông chỉ là người phụ giúp bà C giao hàng, ông không đồng ý cùng trả nợ với bà C.

Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để ông T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh trình bày của ông về việc giữa ông và bà C không phải là vợ chồng.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Ông Nguyễn Thanh T cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị T1, chứng minh không phải là vợ chồng với bà C.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N1 và Luật sư Phạm Huy Đ - bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T, chỉ khởi kiện đối với cá nhân bà Nguyễn Thị Hồng C, yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho bà N1 số tiền nợ 74.740.000 đồng và lãi suất theo quy định nhà nước tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày khởi kiện là 14.948.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Thanh T thanh toán tiền còn nợ trong giao dịch mua bán cá cơm. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Thanh T hiện đang cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng C vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N1 rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Nguyễn Thị Hồng C, thấy rằng: Tại Biên bản hoà giải ngày 22/4/2024 thì bà Nguyễn Thị Hồng C đã thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Hồng N1 số tiền là 74.740.000 đồng, cho thấy giao dịch mua bán cá cơm giữa hai bên là thực tế và số tiền nợ là đúng với giấy chốt nợ được hai bên thống nhất, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bà C cho rằng chỉ còn nợ 65.740.000 đồng, do bà nhận nợ giùm người khác 9.000.000 đồng, nay không đồng ý trả khoản 9.000.000 đồng này nhưng bà C không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, mặt khác theo phiếu mua hàng kết tính nợ giữa hai bên cũng không có thể hiện khoản tiền nợ nhận giùm như bà C trình bày, do đó không căn cứ để Hội đồng xem xét.

Đối với yêu cầu về lãi suất nguyên đơn đặt ra, Hội đồng xét xử thấy rằng bản chất giao dịch mua bán thì trong đó đã có lãi, quá trình thực hiện giao dịch mua bán hai bên không có thoả thuận trả lãi trường hợp chậm thanh toán tiền hàng. Nguyên đơn bà N1 cho rằng có gọi điện thoại và bị đơn bà C đồng ý hỗ trợ lãi suất, ông T thì xác định chỉ “có nghe nói như vậy nhưng không biết là có hay không”, quá trình giải quyết vụ án thì bà C không đồng ý trả lãi suất nên không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N1, buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồng N1 số tiền 74.740.000 đồng, không chấp nhận đối với yêu cầu buộc bà C trả lãi số tiền là 14.948.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho bà N1, bà N1 phải chịu án phí trên số tiền không được Toà án chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: Bà C phải chịu 3.737.000 đồng, bà N1 phải chịu 747.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Áp dụng các điều 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N1 đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N1 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồng N1 số tiền: 74.740.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng N1 về việc buộc bà Nguyễn Thị Hồng C trả lãi suất số tiền là 14.948.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 3.737.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Bà Nguyễn Hồng N1 phải chịu 747.500, bà N1 đã dự nộp 2.602.000 đồng tại biên lai thu số 0004073 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**